

Số: /KH-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (gọi tắt là Đề án); Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

Triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua môi trường số, góp phần đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

2. Nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

3. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, đồng thời ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để xây dựng kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 01 (từ năm 2025 đến năm 2027)

- Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi.

- Thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu của Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia; triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số.

- Phần đầu ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (bao gồm cán bộ tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh), báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

b) Giai đoạn 02 (từ năm 2028 đến năm 2030)

- Phần đầu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (bao gồm cán bộ tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh), báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 90% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đánh giá đạt 90%.

3. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chuyển đổi nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

b) Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Phối hợp rà soát, nghiên cứu, góp ý xây dựng Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

b) Phối hợp rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định về nguồn lực (con người, kinh phí), xã hội hóa trong chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030 (theo yêu cầu của cơ quan Trung ương).

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở kế thừa kết quả Dự án đầu tư công trung hạn về xây dựng hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOC) để bồi dưỡng, tập huấn; tổ chức sản xuất nội dung; tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Cập nhật, chia sẻ dữ liệu vào kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định.

b) Quản lý, duy trì, vận hành kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, cập nhật dữ liệu.

c) Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã được xây dựng, vận hành theo yêu cầu của Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”.

d) Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập và sử dụng tài liệu pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện trên Tủ sách pháp luật điện tử của Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

đ) Xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo các phương thức hiện đại, đa dạng bao gồm sách nói điện tử; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trực quan bằng hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiểu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video, file âm thanh; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các trò chơi... phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...) và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, giúp người dân tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả hơn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

e) Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên các thông tin, dữ liệu trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp, chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

g) Tích hợp, khai thác phù hợp các ứng dụng AI hiện có của địa phương để phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

h) Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp: Tăng cường thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội (Facebook, Zalo...), ứng dụng VneID và các nền tảng số khác; ứng dụng phần mềm trong tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật; thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý; tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về phổ biến, giáo dục pháp luật đang được triển khai có hiệu quả tại địa phương, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Phối hợp thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự hỗ trợ của Bộ Tư pháp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

6. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, sản xuất nội dung số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến từ các địa phương.

b) Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phù hợp với lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khảo sát, đánh giá nhu cầu để đề xuất, phát triển hạ tầng số; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

b) Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này trong trường hợp cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, địa phương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở hạ tầng số, tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Tư pháp tình hình Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để đảm bảo Đề án được thực hiện có hiệu quả.

b) Sở Tài chính

- Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét cân đối, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm của các ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung; cập nhật, chia sẻ dữ liệu, thông tin pháp luật phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn Trung ương.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

e) Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

g) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và người dân.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

h) Công an tỉnh

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Công an tỉnh liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

i) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch này; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

k) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

l) Các sở, ban, ngành tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp Sở Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này.

m) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Mục III Kế hoạch này tại địa phương.

- Triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chú trọng bố trí, sử dụng nguồn lực, kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình, Đề án khác đang triển khai thực hiện tại địa phương.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo được lồng ghép trong Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo quy định).

3. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định về chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

b) Hàng năm căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện vào dự toán chi thường xuyên của đơn vị, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ theo quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp (Phòng Phổ biến và Theo dõi thi hành pháp luật, số điện thoại: 0270.3830.556) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TT PBGDPL tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Phòng: NC, KGVX; TH;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trúc Sơn